TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 777/2021/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 25 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 0854/2021/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà **Tăng Kiều T,** sinh năm 1989
Địa chỉ: 103/6A D, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Võ Quốc V**, sinh năm 1977
Địa chỉ: 103/6A D, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Tăng Kiều T,** sinh năm 1989
Địa chỉ: 103/6A D, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Võ Quốc V**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 103/6A D, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Kiều T và ông Võ Quốc V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 03 (ba) người con chung là:

- Võ Minh A, sinh ngày 14/6/2013

- Võ Lan A, sinh ngày 12/7/2015

- Võ Quốc A, sinh ngày 03/5/2018.

Bà Tăng Kiều T và ông Võ Quốc V thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Tăng Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Võ Minh A, sinh năm 2013; Võ Lan A, sinh năm 2015 và Võ Quốc A sinh năm 2018.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, bà T ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Võ Quốc V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là Võ Minh A, sinh năm 2013; Võ Lan A, sinh năm 2015 và Võ Quốc A, sinh năm 2018; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Tăng Kiều T và ông Võ Quốc V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Bà Tăng Kiều T và ông Võ Quốc V không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Bà T và ông V mỗi người chịu một nửa, bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0089844 ngày 27/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ, bà T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh (2);
- TAND TPHCM;
- UBND Phường 22;
- Lưu: VT.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
THẨM PHÁN

Lương Thanh Mười